TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN
-----*-----**
Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày: 30/03/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-----*&*-----

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Minh Hường.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Đặng Đình Hải.
2.Bà Nguyễn Thị Sở.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Văn Thuận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 22/02/2018. Đối với bị cáo:

Chu Văn H, sinh ngày 15/6/1999 tại Tuyên Quang.
Nơi cư trú: Thôn Kh, xã K, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang.
Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Dân tộc: Dao;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Chu Văn T và bà Bàn Thị Â.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Chưa có.
Bị bắt giam, giữ từ ngày: 27/9/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Bàn Phú L, sinh năm 1967.
Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.
Vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
- Đặng Minh H1, sinh ngày 17/11/2001.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.
Có mặt tại phiên tòa.
Người đại diện hợp pháp của Đặng Minh H1: Bà BànThị L, sinh năm 1980 – là mẹ đẻ của Đặng Minh H1

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Đặng Phúc D, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Chu Văn T, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn Kh, xã K, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Tổ 9, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ 9, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 24/9/2017, Đặng Minh H1 (Sinh ngày 17/11/2001, trú tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) và Chu Văn H (Sinh ngày 15/6/1999, trú tại thôn Kh, xã K, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang) sau khi cùng nhau uống rượu tại nhà chị Bàn Thị H2 (trú tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn), H1 và H rủ nhau đi thành phố B chơi, nhưng do cả hai lúc này không có tiền nên H1 đã nảy sinh ý định rủ H đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài, H đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô BKS 97B1-459.69 của bố đẻ H1 là ông Đặng Phúc D (trú tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) chở H đi về hướng Trường mầm non N thuộc xã Đ, huyện B. Khi đến trước cổng nhà ông Bàn Phú L (trú tại thôn N, xã Đ, huyện B , tỉnh Bắc Kạn), thấy trong nhà đã tắt điện, xung quanh không có người, H1 bảo H xuống xe mô tô để mở cổng, còn H1 điều khiển xe đi vào sân nhà ông L, H đi bộ theo sau. Tại sân nhà ông L, H1 và H cùng nhìn thấy có 03 chiếc xe mô tô, 01 chiếc kiểu dáng xe Win, 01 chiếc kiểu dáng xe Draem và 01 chiếc nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 97B1-142.40, H thấy chiếc xe Sirius vẫn còn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện và nói cho H1 biết, H1 đi đến vị trí chiếc xe và dắt đi ra khỏi cổng nhà ông L, còn H dắt chiếc xe BKS 97B1-459.69 bật xi nhan đi theo sau soi đường, cả hai dắt xe đi cách nhà ông L khoảng 100m thì nổ máy mỗi người điều khiển một xe đi về hướng thành phố B. Đi đến khu vực Trường Cao đẳng cộng đồng Bắc Kạn, H1 và H vào quán internet chơi điện tử, đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25/9/2017, H1 và H đi đến Cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy Mạnh Thắng thuộc Tổ 9, phường S, thành phố B. Do còn sớm nên Cửa hàng chưa mở cửa, H1 và H đợi một lúc thì chị Nguyễn Thị Th ra mở cửa, H1 bảo chị Th vá săm cho chiếc xe mô tô BKS 97B1-459.69 do đã bị thủng từ trước. Trong quá trình vá săm, H1 đặt vấn đề với chị Th bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 97B1-142.40 vừa trộm được, lúc này anh Bùi Văn Th từ dưới nhà đi

lên và H đặt vấn đề bán xe, H nói chiếc xe mô tô BKS 97B1-142.40 là của H nhưng giấy tờ xe đã bị rơi và muốn bán với giá 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)*. Do không có giấy tờ xe nên chị Th và anh Th nói chỉ mua được với giá 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng),* H1 và H đồng ý. Sau đó, chị Nguyễn Thị Th trực tiếp đưa số tiền 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* cho Đặng Minh H1. Bán được xe, cả hai đã cùng nhau tiêu sài cá nhân hết 89.000đ *(Tám mươi chín nghìn đồng)*, còn lại 2.411.000đ *(Hai triệu bốn trăm mười một nghìn đồng),* H1 để vào trong cốp chiếc xe mô tô BKS 97B1-459.69, trên đường quay về xã Đ thì bị Công an huyện Bạch Thông phát hiện và tạm giữ.

Quá trình điều tra, Chu Văn H và Đặng Minh H đều thừa nhận, do cả hai cùng rủ nhau ra thành phố B chơi, nhưng vì cả hai không còn tiền nên H1 đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài và H đồng ý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: "01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 97B1-142.40 đã qua sử dụng = 9.000.000 đ. Tổng về giá của tài sản là 9.000.000đ *(Chín triệu đồng)*"

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Chu Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra người bị hại Bàn Phú L khẳng định toàn bộ nội dung sự việc đúng như bị cáo trình bày và ông Bàn Phú L đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS BKS 97B1-142.40 và không có yêu cầu gì. Ngày 10/01/2018 bị cáo Chu Văn H, ông Chu Văn T (bố đẻ của bị cáo Chu Văn H), Đặng Minh H1, bà Bàn Thị L, bà Nguyễn Thị Th và ông Bùi Văn Th đã thỏa thuận bồi thường về phần dân sự. Ông Th và bà L bồi thường thay cho Chu Văn H và Đặng Minh H số tiền 89.000đ (*Tám mươi chín nghìn đồng*) cho bà Th và ông Th. Ông Th và bà Th cũng đã nhận lại số tiền 2.411.000đ *(Hai triệu bốn trăm mười một nghìn đồng)*, như vậy bà Th và ông Th đã nhận đủ số tiền 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng),* các bên không đề nghị các Cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết phần trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

Tại bản cáo trạng số 02/KSĐT-TA ngày 12/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Chu Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 138/BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 138/ BLHS năm 1999; Điểm b, Điểm h, Điểm p Khoản 1 Điều 46/ BLHS 1999; Khoản 5 Điều 328/BLTTHS 2015. Xử phạt bị cáo Chu Văn H 06 (*Sáu*) tháng 05 (*Năm*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2017 đến ngày 30/3/2018. Trả tự do cho bị cáo Chu

Văn H ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác; ghi nhận sự thỏa thuận, đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận. Bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292/BLTTHS 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông đề nghị tính thời hạn tù của bị cáo Chu Văn H từ ngày 27/9/2017 đến ngày 30/3/2018 là 06 (*Sáu*) tháng 05 (*Năm*) ngày tù, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 134/BLTTHS năm 2015 về tính thời hạn thì tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 27/9/2017 đến ngày xét xử ngày 30/3/2018 thì thời hạn giam, giữ của bị cáo là 06 (*Sáu*) tháng 03 (*Ba*) ngày tù.

[3]Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định:

Khoảng 22^{h}00” ngày 24/9/2017, tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Đặng Minh H1 và Chu Văn H lợi dụng không có người quản lý tài sản nên đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 97B1-142.40 của ông Bàn Phú L bán cho Cửa hàng mua bán xe máy Mạnh Thắng thuộc Tổ 9, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn với giá 2.500.000^{đ} *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* và đã tiêu xài cá nhân hết 89.000^{đ} *(Tám mươi chín nghìn đồng),* còn lại 2.411.000^{đ} *(Hai triệu bốn trăm mười*

một nghìn đồng) bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông tạm giữ. Hội đồng định giá tài sản kết luận, chiếc xe mô tô trên có giá trị là 9.000.000đ *(Chín triệu đồng)*. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Đặng Minh H1 và Chu Văn H xâm phạm là 9.000.000đ *(Chín triệu đồng).*

Trong vụ án này Đặng Minh H1 là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản nhưng bản thân H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo Chu Văn H là người nhận thức được hành vi của bị cáo và Đặng Minh H1 thực hiện là vi phạm pháp luật đáng lẽ ra bị cáo phải ngăn cản không cho H1 thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không ngăn cản mà còn tích cực ủng hộ, cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Chu Văn H đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138/BLHS 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều luật có nội dung.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Xét tính chất hành vi bị cáo gây ra xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nhất định nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, có Đặng Minh H1 cùng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp, nhưng H1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra đã xử lý bằng biện pháp khác.

Đối với anh Bùi Văn Th và chị Nguyễn Thị Th là những người đã mua chiếc xe mô tô do H1 và H trộm cắp mà có, nhưng anh Th và chị Th không biết hành vi vi phạm của H1 và H nên không có lỗi. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với ông Đặng Phúc D là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xám BKS 97B1-459.69 mà Đặng Minh H1 và Chu Văn H sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, nhưng ông Đặng Phúc D không biết H1 và H sử dụng chiếc xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Chu Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là " Người phạm tội tự

nguyện bồi thường thiệt hại"; "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại Điểm b, Điểm h, Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999.

[5] Về vật chứng:Trong quá trình giải quyết vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xác định số tiền 2.411.000đ *(Hai triệu bốn trăm mười một nghìn đồng)* bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông tạm giữ là tiền do bị cáo Chu Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Minh H1 bán xe mô tô BKS 97B1-142.40 của ông Bàn Phú L cho Cửa hàng mua bán xe máy Mạnh Thắng thuộc Tổ 9, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn với giá 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*, đã tiêu xài cá nhân hết 89.000đ *(Tám mươi chín nghìn đồng)*, còn lại 2.411.000đ *(Hai triệu bốn trăm mười một nghìn đồng)* nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Th và ông Bùi Văn Th.

Đối với xe mô tô BKS 97B1-142.40 và xe mô tô BKS 97B1-459.69 Cơ quan điều tra Công an huyện Bạch Thông đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Bàn Phú L và ông Đặng Phúc D.

[6]Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Bàn Phú L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Phúc D đã nhận lại xe mô tô không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 10/01/2018 bị cáo Chu Văn H, ông Chu Văn T (bố đẻ của bị cáo Chu Văn H), Đặng Minh H1, bà Bàn Thị L, bà Nguyễn Thị Th và ông Bùi Văn Th đã thỏa thuận bồi thường về phần dân sự . Ông T và bà L bồi thường thay cho Chu Văn H và Đặng Minh H1 số tiền 89.000đ (*Tám mươi chín nghìn đồng*) cho bà Th và ông Thắng. Ông Th và bà Th đã nhận lại số tiền 2.411.000 đ *(Hai triệu bốn trăm mười một nghìn đồng)* khi cơ quan chức năng trả lại số tiền này. Xét thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, bà Nguyễn Thị và ông Bùi Văn Th đã nhận lại đủ số tiền 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* và không có yêu cầu gì. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chu Văn H.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138/BLHS1999; Điểm b, Điểm h, Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS 1999; Khoản 5 Điều 328/BLTTHS 2015. Xử phạt bị cáo Chu Văn H 06 (*Sáu*) tháng 03 (*Ba*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2017 đến ngày 30/3/2018. Trả tự do cho bị cáo Chu Văn H ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

**Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) cho bị cáo Chu Văn H.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- Công an huyện Bạch Thông;
- THADS huyện B;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đàm Thị Minh Hường